

SỐ NGƯỜI ĐƯỢC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

(Cập nhật đến 23 giờ ngày 12-7-2026)

STT	Phường/xã/đặc khu	Dân số	Số người được KSK từ 01/01/2026 đến 23g00 ngày 12/7/2026	Tỷ lệ
1	Đặc khu Côn Đảo	6,658	2379	35.73%
2	Xã An Nhơn Tây	45,143	12711	28.16%
3	Xã Thạnh An	5,212	975	18.71%
4	Xã Bắc Tân Uyên	29,942	4855	16.21%
5	Xã Vĩnh Lộc	42,142	6328	15.02%
6	Phường Phước Thắng	53,283	7158	13.43%
7	Phường Tân Mỹ	73,489	8629	11.74%
8	Xã Xuân Thới Sơn	81,539	8539	10.47%
9	Xã Tân Nhựt	60,271	5895	9.78%
10	Xã Hiệp Phước	62,519	6057	9.69%
11	Xã Bình Khánh	34,497	3326	9.64%
12	Xã Bà Điểm	124,175	10686	8.61%
13	Xã Hòa Hiệp	25,791	2143	8.31%

14	Xã Bình Mỹ	72,217	5945	8.23%
15	Xã Hưng Long	52,306	4140	7.91%
16	Xã Long Hải	110,726	8622	7.79%
17	Xã Phú Hòa Đông	90,375	6930	7.67%
18	Xã Long Sơn	18,040	1378	7.64%
19	Phường Tăng Nhơn Phú	142,476	10746	7.54%
20	Phường Tân Tạo	93,374	6921	7.41%
21	Phường Bình Cơ	81,176	5781	7.12%
22	Xã Đất Đỏ	44,891	3093	6.89%
23	Xã Hồ Tràm	52,598	3548	6.75%
24	Xã Tân An Hội	73,708	4762	6.46%
25	Phường Bình Tân	118,262	7596	6.42%
26	Xã Tân Vĩnh Lộc	60,460	3881	6.42%
27	Xã Đông Thạnh	116,111	6719	5.79%
28	Phường Bình Đông	112,014	6419	5.73%
29	Phường Chợ Lớn	72,683	4165	5.73%
30	Phường Rạch Dừa	78,310	4454	5.69%
31	Xã Bình Lợi	32,026	1792	5.60%
32	Xã An Thới Đông	22,905	1270	5.54%

33	Phường Long Trường	55,265	3015	5.46%
34	Xã Bình Chánh	52,112	2831	5.43%
35	Phường Linh Xuân	133,323	7139	5.35%
36	Phường Tây Nam	81,750	4195	5.13%
37	Xã Hóc Môn	77,900	3944	5.06%
38	Phường Tam Thắng	87,713	4385	5.00%
39	Phường Long Phước	31,076	1508	4.85%
40	Phường Tân Thuận	123,766	5908	4.77%
41	Xã Dầu Tiếng	39,794	1894	4.76%
42	Phường Thới Hòa	98,588	4683	4.75%
43	Phường Long Nguyên	54,770	2570	4.69%
44	Phường Tân Thới Hiệp	124,109	5774	4.65%
45	Xã Nhuận Đức	39,357	1825	4.64%
46	Xã Bàu Bàng	51,771	2382	4.60%
47	Phường Tân Phước	29,927	1355	4.53%
48	Phường An Đông	65,237	2909	4.46%
49	Phường Bến Cát	109,167	4805	4.40%
50	Phường Thủ Đức	113,774	5000	4.39%
51	Xã Thái Mỹ	51,590	2222	4.31%

52	Phường Bình Hưng Hòa	171,537	7288	4.25%
53	Phường Đức Nhuận	72,972	3092	4.24%
54	Phường Thới An	88,246	3726	4.22%
55	Xã Nghĩa Thành	28,311	1190	4.20%
56	Xã Thường Tân	21,055	870	4.13%
57	Phường Bình Phú	74,901	3034	4.05%
58	Phường An Phú Đông	91,973	3653	3.97%
59	Xã Bình Hưng	75,023	2883	3.84%
60	Phường Bình Trị Đông	163,826	6165	3.76%
61	Phường Tam Bình	134,168	4991	3.72%
62	Phường Bà Rịa	52,815	1967	3.72%
63	Xã Long Điền	49,158	1805	3.67%
64	Phường Trung Mỹ Tây	104,133	3806	3.65%
65	Phường Phú Thuận	68,924	2467	3.58%
66	Xã Cần Giờ	25,660	919	3.58%
67	Phường Đông Hưng Thuận	138,793	4843	3.49%
68	Phường Xóm Chiếu	64,582	2204	3.41%
69	Phường Thủ Dầu Một	99,159	3364	3.39%
70	Phường Bình Lợi Trung	103,995	3502	3.37%

71	Phường Tân Khánh	147,283	4939	3.35%
72	Phường Long Hương	32,230	1069	3.32%
73	Phường Phú Nhuận	71,135	2337	3.29%
74	Xã Nhà Bè	145,855	4774	3.27%
75	Phường Hòa Lợi	97,612	3081	3.16%
76	Phường Hòa Bình	54,697	1726	3.16%
77	Phường Bình Thới	69,578	2188	3.14%
78	Phường Dĩ An	213,166	6655	3.12%
79	Phường An Lạc	156,798	4797	3.06%
80	Phường Phú An	53,125	1628	3.06%
81	Phường An Khánh	65,665	2003	3.05%
82	Phường Phước Long	123,338	3641	2.95%
83	Phường Tân Bình	80,702	2364	2.93%
84	Phường Tân Phú	96,673	2793	2.89%
85	Phường Vũng Tàu	118,742	3359	2.83%
86	Phường Chánh Hiệp	62,273	1757	2.82%
87	Phường Tân Sơn Hòa	61,257	1726	2.82%
88	Xã Phước Hải	44,014	1220	2.77%
89	Phường Bình Quới	44,882	1181	2.63%

90	Xã Củ Chi	114,221	2949	2.58%
91	Phường Bình Trưng	100,953	2602	2.58%
92	Phường Tam Long	43,170	1089	2.52%
93	Phường Chánh Hưng	195,356	4907	2.51%
94	Phường Bình Tây	60,938	1518	2.49%
95	Phường Khánh Hội	101,622	2485	2.45%
96	Phường Phú Định	137,231	3339	2.43%
97	Phường Hạnh Thông	107,188	2573	2.40%
98	Phường Phú Thọ	58,642	1391	2.37%
99	Phường Tân Hưng	156,869	3700	2.36%
100	Phường Hiệp Bình	150,839	3544	2.35%
101	Phường Phú Thọ Hòa	143,568	3304	2.30%
102	Xã Long Hòa	23,019	528	2.29%
103	Phường Bình Tiên	89,358	2022	2.26%
104	Phường Diên Hồng	75,751	1695	2.24%
105	Phường Tân Hải	31,078	668	2.15%
106	Phường Bình Thạnh	114,155	2431	2.13%
107	Phường Tân Định	52,219	1111	2.13%
108	Phường Cát Lái	52,525	1102	2.10%

109	Phường Nhiêu Lộc	107,893	2247	2.08%
110	Phường Tân Sơn	56,491	1167	2.07%
111	Phường Xuân Hòa	48,143	997	2.07%
112	Phường Vĩnh Hội	64,621	1311	2.03%
113	Phường Gò Vấp	89,263	1772	1.99%
114	Phường Thạnh Mỹ Tây	144,301	2848	1.97%
115	Phường Cầu Kiệu	72,616	1429	1.97%
116	Phường Phú Lâm	90,999	1782	1.96%
117	Xã Kim Long	33,824	656	1.94%
118	Phường An Hội Tây	119,113	2295	1.93%
119	Xã Châu Pha	26,287	499	1.90%
120	Phường Vĩnh Tân	69,814	1317	1.89%
121	Xã Xuân Sơn	27,639	519	1.88%
122	Phường Phú Lợi	123,140	2304	1.87%
123	Phường Phú Thạnh	110,045	2027	1.84%
124	Phường Bảy Hiền	112,941	2063	1.83%
125	Phường Bình Dương	119,459	2174	1.82%
126	Phường Thuận An	68,976	1201	1.74%
127	Xã Bình Giã	34,675	592	1.71%

128	Phường Long Bình	87,176	1477	1.69%
129	Phường Tân Uyên	81,127	1359	1.68%
130	Phường Chánh Phú Hòa	62,451	1037	1.66%
131	Xã Châu Đức	28,584	475	1.66%
132	Phường Thông Tây Hội	118,648	1919	1.62%
133	Phường Minh Phụng	86,924	1391	1.60%
134	Phường Sài Gòn	38,334	599	1.56%
135	Phường Gia Định	133,600	2067	1.55%
136	Phường Chợ Quán	60,118	929	1.55%
137	Phường An Hội Đông	102,290	1576	1.54%
138	Xã Minh Thạnh	26,623	409	1.54%
139	Phường Đông Hòa	140,991	2153	1.53%
140	Phường Tây Thạnh	66,900	1022	1.53%
141	Phường Tân Sơn Nhì	117,308	1763	1.50%
142	Phường Hòa Hưng	85,094	1251	1.47%
143	Phường Thuận Giao	157,925	2299	1.46%
144	Phường Tân Hòa	79,350	1137	1.43%
145	Phường An Nhơn	95,800	1361	1.42%
146	Phường Tân Hiệp	146,977	2008	1.37%

147	Phường Tân Đông Hiệp	114,079	1541	1.35%
148	Phường Phú Mỹ	91,383	1227	1.34%
149	Xã Thanh An	26,621	348	1.31%
150	Phường Tân Sơn Nhất	71,715	921	1.28%
151	Xã Phước Thành	16,202	193	1.19%
152	Phường Cầu Ông Lãnh	86,296	1020	1.18%
153	Phường Vườn Lài	104,890	1173	1.12%
154	Phường Tân Thành	35,215	392	1.11%
155	Phường Bình Hòa	123,726	1338	1.08%
156	Xã An Long	18,739	203	1.08%
157	Phường Bến Thành	62,361	633	1.02%
158	Xã Phước Hòa	44,766	454	1.01%
159	Xã Bàu Lâm	22,715	226	0.99%
160	Xã Trừ Văn Thố	30,211	246	0.81%
161	Phường An Phú	159,352	1262	0.79%
162	Phường Lái Thiêu	112,589	814	0.72%
163	Xã Ngãi Giao	49,838	359	0.72%
164	Xã Hòa Hội	36,448	218	0.60%
165	Xã Xuyên Mộc	27,015	147	0.54%

166	Phường Bàn Cờ	84,496	341	0.40%
167	Xã Phú Giáo	44,261	169	0.38%
168	Xã Bình Châu	26,506	59	0.22%